

**THE ARTISTIC SPACE AND TIME IN THE NOVEL “MUA XA NHA”
BY NGUYEN THANH NHAN**

Phan Vinh Tan¹, Vo Truong Chinh¹, Nguyen Truong Duy^{1,*}

¹*School of Political Science, Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Vietnam*

Email Address: nguyentruongduy.ct.vn@gmail.com

**Corresponding Author: Nguyen Truong Duy*

<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2025/1391>

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	10/11/20205	The article is conducted to clarify the artistic characteristics in the construction of artistic space and time in the novel “ <i>Mua xa nha</i> ” by Nguyen Thanh Nhan. Through the analysis of poetics, the results show that the author skillfully presents artistic space in a diverse manner (<i>nature, society, and psychology</i>) and artistic time is also richly explored (<i>history, non-linear, psychological, and symbolic</i>). It is this richness and diversity that the author has successfully reflected in the cruelty of war, the pain of loss and the human values in the work.
Revised:	17/12/2025	
Published:	28/12/2025	
KEYWORDS		
Artistic space; Artistic time; Mua xa nha; Nguyen Thanh Nhan.		

**KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TIỂU THUYẾT “MÙA XA NHÀ”
CỦA NGUYỄN THÀNH NHÂN**

Phan Vĩnh Tấn¹, Võ Trường Chinh¹, Nguyễn Trường Duy^{1,*}

¹*Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam*

Địa chỉ email: nguyentruongduy.ct.vn@gmail.com

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Trường Duy*

<https://doi.org/10.51453/3093-3706/2025/1391>

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 10/11/2025	Bài viết được thực hiện nhằm làm rõ đặc điểm nghệ thuật trong cách xây dựng không gian và giới gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “ <i>Mùa xa nhà</i> ” của Nguyễn Thành Nhân. Qua việc phân tích thi pháp, kết quả có thể thấy tác giả đã khéo léo thể hiện không gian nghệ thuật một cách đa dạng (<i>thiên nhiên, xã hội và tâm lý</i>) và thời gian nghệ thuật cũng được khai thác phong phú (<i>lịch sử, phi tuyến tính, hồi tưởng và biểu tượng</i>). Chính sự phong phú và đa dạng đó, tác giả đã thành công phản ánh sự tàn khốc của chiến tranh, nỗi đau mất mát và những giá trị nhân văn trong tác phẩm.
Ngày hoàn thiện: 17/12/2025	
Ngày đăng: 28/12/2025	
TỪ KHÓA	
Không gian nghệ thuật; Thời gian nghệ thuật; Mùa xa nhà; Nguyễn Thành Nhân.	

1. Giới thiệu

Trong nghiên cứu văn học, đặc biệt là nghiên cứu thi pháp học thì không gian và thời gian nghệ thuật đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng một tác phẩm. Dễ dàng nhận thấy, từ văn học Việt Nam đến văn học thế giới, hai yếu tố này không chỉ góp phần thể hiện quan điểm nghệ thuật và tư tưởng của nhà văn, mà còn giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc hơn nội dung và thông điệp mà tác phẩm muốn truyền tải. Đối với tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân là một trong những tác phẩm tiêu biểu viết về cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam chống lại lực lượng Khmer Đỏ, khi đọc tác phẩm thì bên cạnh giá trị nội dung mang đậm tính hiện thực và nhân văn, thì những giá trị nghệ thuật của tác phẩm cũng được thể hiện tinh tế và giàu sáng tạo. Bên cạnh giá trị hiện thực và nhân văn sâu sắc, “*Mùa xa nhà*” còn gây ấn tượng bởi những thành công nghệ thuật, trong đó nổi bật là việc tổ chức không gian và thời gian nghệ thuật. Trong đó, không gian và thời gian nghệ thuật được khai thác một cách khéo léo, trở thành yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công và dấu ấn riêng của tác phẩm.

Trong tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*”, không gian nghệ thuật được Nguyễn Thành Nhân thể hiện đa chiều, từ không gian địa lý cụ thể như thiên nhiên, chiến trường, làng quê đến không gian tâm lý gắn với đời sống nội tâm của nhân vật. Thông qua phân tích thi pháp, có thể nhận thấy tác giả đã xây dựng không gian nghệ thuật một cách linh hoạt và giàu ý nghĩa, vừa phản ánh hiện thực chiến tranh khốc liệt nơi biên giới Tây Nam, vừa mở ra những miền ký ức, nỗi nhớ và khát vọng hòa bình của người lính. Song song với đó, thời gian nghệ thuật trong tác phẩm cũng được khai thác phong phú, kết hợp giữa thời gian lịch sử và thời gian phi tuyến tính, đặc biệt là thủ pháp hồi tưởng. Dòng thời gian đan xen giữa hiện tại và quá khứ giúp làm nổi bật những trải nghiệm, mất mát và suy tư của nhân vật trước và trong chiến tranh. Chính sự đa dạng trong tổ chức không gian và thời gian nghệ thuật đã góp phần khắc họa sâu sắc sự tàn khốc của chiến tranh, nỗi đau mất mát cũng như những giá trị nhân văn cao đẹp được gửi gắm trong tác phẩm. Qua đó, việc nghiên cứu không gian và thời gian nghệ thuật không chỉ làm rõ đặc điểm thi pháp độc đáo của “*Mùa xa nhà*” mà còn khẳng định giá trị tư tưởng và nghệ thuật mang đậm dấu ấn cá nhân của Nguyễn Thành Nhân.

2. Các nghiên cứu liên quan

Đối với việc nghiên cứu về không gian và thời gian nghệ thuật thì chúng ta có thể lược qua một số công trình như thời gian và không gian nghệ thuật trong: tiểu thuyết “*Sống mòn*” của Nam Cao (Nguyễn Minh Hải, 2009), tiểu thuyết “*Giông tố*” của Vũ Trọng Phụng (Phạm Thị Minh Lương, 2024), tiểu thuyết “*Chân trời mùa hạ*” của Hữu Phương (Hoàng Thị Hà, 2015), tiểu thuyết “*Đôi bạn*” của Nhất Linh (Nguyễn Thảo My, 2018),...

Trong một phương diện rộng hơn, không gian và thời gian nghệ thuật cũng được thực hiện nghiên cứu trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp (Đoàn Tiến Dũng, 2010), trong sáng tác của Phi Vân từ góc nhìn văn hóa (Nguyễn Chí Sỹ, 2022), truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh (Võ Minh Nghĩa, 2021), tiểu thuyết Lê Lựu (Đào Thị Cúc, 2010), tiểu thuyết hiện thực 1930 – 1945 (Phạm Hồng Lan, 2009),... Đối với việc nghiên cứu liên quan đến tác phẩm “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân thì một số công trình tiêu biểu có thể đề cập đến như: *Dấu ấn văn hóa Campuchia trong tiểu thuyết Mùa xa nhà của Nguyễn Thành Nhân* (Phạm Khánh Duy, 2021), *Môi trường thiên nhiên trong một vài tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam nhìn từ phê bình sinh thái* (Phạm Khánh Duy, 2022), *Hình tượng con người trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam nhìn từ lý thuyết phân tâm học* (Phạm Khánh Duy, 2022),... Qua đó, có thể thấy việc nghiên cứu không gian và thời gian nghệ thuật trong văn học nói chung và nghiên cứu “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân nói riêng đã và đang được quan tâm, tuy nhiên từ đó cũng cho thấy không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân vẫn chưa được khai thác. Kế thừa từ những nghiên cứu đi trước, đề tài góp phần làm sáng tỏ yếu tố nghệ thuật này trong tiểu thuyết. Như vậy, bài viết này được thực hiện là điều cần thiết, có ý nghĩa khoa học và góp phần đa dạng việc nghiên cứu văn học.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, bài viết phân tích không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*” dựa theo hướng tiếp cận thi pháp học. Bên cạnh đó, chúng tôi còn vận dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê và phân loại: Nhằm thu thập và hệ thống hóa các biểu hiện của không gian và thời gian nghệ thuật trong “*Mùa xa nhà*”, từ đó phân loại theo từng kiểu không gian (không gian địa lý và không gian tâm lý) và thời gian (lịch sử, phi tuyến tính, hồi tưởng và biểu tượng).

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: Phân tích từng biểu hiện cụ thể của không gian, thời gian nghệ thuật rồi tổng hợp để rút ra đặc điểm thi pháp và phong cách của nhà văn.

Bằng các biện pháp trên, bài viết đã làm sáng tỏ đặc điểm không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân, qua đó góp phần nhận diện phong cách nghệ thuật cũng như tư tưởng sáng tạo của tác giả.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về tác giả Nguyễn Thành Nhân và tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*”

Nguyễn Thành Nhân (1964–2020) là nhà văn, dịch giả tiêu biểu của văn học Việt Nam hiện đại. Sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn trong bối cảnh hậu chiến nhiều biến động, ông sớm hình thành cảm quan nghệ thuật gắn bó sâu sắc với đời sống con người. Năm 1984, Nguyễn Thành Nhân nhập ngũ, tham gia nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia. Chính những trải nghiệm chiến tranh, tình đồng đội và khát vọng hòa bình đã in dấu ấn sâu sắc trong tư duy sáng tác của ông. Sau khi xuất ngũ vào năm 1987 và kinh qua nhiều nghề, đến năm 2005 ông dành sự toàn tâm cho văn chương và dịch thuật. Dù thời gian sáng tác không dài, Nguyễn Thành Nhân vẫn để lại dấu ấn rõ nét với nhiều tác phẩm tự sáng tác và dịch thuật.

“*Mùa xa nhà*” là tiểu thuyết tiêu biểu nhất của Nguyễn Thành Nhân, được viết từ trải nghiệm trực tiếp của một người lính từng chiến đấu ở chiến trường biên giới Tây Nam. Sáng tác trong giai đoạn 1997–1999, tác phẩm thể hiện cái nhìn thẳng thắn, trung thực, không né tránh những góc khuất, mất mát và bi kịch của chiến tranh, đồng thời khai thác sâu sắc đời sống nội tâm của người lính hậu chiến. Thông qua hệ thống nhân vật đa dạng, đặc biệt là hai hình tượng mang tính tự truyện là Huy và Quân, tiểu thuyết khắc họa hành trình trưởng thành trong nhận thức và ý chí của con người trong và sau chiến tranh. Với giọng điệu trữ tình xen lẫn chiêm nghiệm, “*Mùa xa nhà*” vượt ra ngoài khuôn khổ một tiểu thuyết hậu chiến để trở thành bản ghi chép giàu giá trị nhân văn về một thời kỳ lịch sử, số phận con người, tình đồng đội và khát vọng hòa bình.

4.2. Vài nét về không gian và thời gian nghệ thuật trong văn học

Trong một tác phẩm văn học thì “*không gian và thời gian nghệ thuật là những thành tố có vị trí quan trọng trong cấu trúc nội tại của tác phẩm*” (Phạm Thị Minh Lương, 2024, tr.102). Quả thật là vậy, bởi không gian và thời gian nghệ thuật không chỉ là “phông nền” cho sự kiện và hành động của nhân vật, mà còn là phương tiện để tác giả thể hiện tư tưởng, cảm xúc và quan niệm về con người, cuộc sống. Từ đó, khái niệm về hai thuật ngữ này cũng được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu và vận dụng vào các tác phẩm văn học.

Trước tiên là “*không gian nghệ thuật*”, thuật ngữ này được Trần Đình Sử (2017, tr.88) cho rằng đó là “*hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật*”, “*không có hình tượng nghệ thuật nào không có thời gian, không có nhân vật nào không có một nền cảnh nào đó*”, đó là một “*sản phẩm sáng tạo*”. Bên cạnh đó, Trần Đình Sử (2024) đã khẳng định “*không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của nhà nghệ sĩ nhằm biểu hiện con người và thể hiện một quan niệm nhất định về cuộc sống*” (dẫn bởi Phạm Thị Minh Lương, 2024, tr.102). Trong tác phẩm văn học, không gian nghệ thuật có thể là không gian hiện hữu như không gian vật lý, không gian địa lý (cái thấy được) và không gian tâm lý (cái được cảm nhận, được hình dung qua thế giới nội tâm của nhân vật). Một điều chúng tôi thấy nổi bật là hai dạng không gian này thường đan xen, hỗ trợ nhau để làm nổi bật chủ đề và tư tưởng của tác phẩm. Mỗi không gian đều có một “đất diễn” riêng, không cái nào “lấn át” hay phủ định cái nào. Chính sự kết hợp linh hoạt ấy đã góp phần khẳng định không gian nghệ thuật là “*sản phẩm sáng tạo của tác giả, ở đó, có những nhân vật, hành động, con người liên quan, tạo nên quan niệm nghệ thuật của nhà văn*” (Võ Minh Nghĩa, 2021, tr.90). Từ đây có thể nói rằng không gian nghệ thuật là hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật, nơi mọi hình tượng và nhân vật đều phải gắn với một bối cảnh nhất định. Đây là kết quả của sự sáng tạo thẩm mỹ, không chỉ phản ánh không gian vật lý hay địa lý mà còn bao hàm cả những chiều kích tinh thần, tâm lý được nhà văn kiến tạo.

Thứ hai là “*thời gian nghệ thuật*”, trước tiên theo Phạm Ngọc Hiền (2014, tr.145) “*thời gian nghệ thuật không chỉ là dòng chảy vật lý mà mang tính hình tượng, linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với không gian nghệ thuật để tạo nên thế giới tác phẩm*”. Bùi Việt Thắng (2000, tr.172) nhận định: “*Tiểu thuyết không chỉ ghi lại hiện thực mà còn tái tạo dòng chảy thời gian chủ quan, nơi hiện thực và ảo mộng đan xen, ký ức và hiện tại hòa quyện*”. Trong một tác phẩm văn học, thời gian nghệ thuật còn được hiểu là “*thời gian của sự kiện được kể trong tác phẩm, xem nó thuộc thời đại nào, thậm chí thời điểm nào trong ngày, từ đó hiểu được nội dung đời sống diễn ra trong thời gian ấy (do nhà văn kể lại)*” (Bùi Thanh Thảo, 2016, tr.1). Nếu “*không gian nghệ thuật*” giúp mở ra bối cảnh tồn tại thì “*thời gian nghệ thuật*” giúp cung cấp “*khoảnh khắc*” diễn ra hoàn cảnh, sự kiện, trạng thái mà trong đó con người và đời sống được thể hiện. Theo cách hiểu của chúng tôi, khác với thời gian thực trong đời sống, thời gian trong tác phẩm văn học có thể bị nén lại, kéo dài, đảo ngược hay ngưng đọng để thể hiện dụng ý nghệ thuật của tác giả. Từ đây có thể hiểu thời gian nghệ thuật là thời gian của các sự kiện và trạng thái được kể trong tác phẩm, gắn với một thời đại, thời điểm hay khoảnh khắc cụ thể. Nó phản ánh dòng chảy của con người nơi ký ức, hiện tại, thực tại và ảo mộng có thể đan xen qua đó giúp người đọc hiểu được đời sống được tái hiện trong thời gian ấy.

Như vậy có thể thấy rằng, dù xa dù gần thì không gian nghệ thuật giúp tái hiện bối cảnh tồn tại của con người trong những giới hạn cụ thể, thời gian nghệ thuật lại thể hiện sự vận động, cho phép nhà văn khám phá con người trong tiến trình biến đổi của số phận. Hai yếu tố này đan xen, bổ trợ cho nhau, tạo nên một thế giới nghệ thuật thống nhất, nơi người đọc không chỉ “*thấy*” mà còn “*cảm*” được dòng chảy. Từ cách tổ chức “*không gian nghệ thuật*” và “*thời gian nghệ thuật*”, nhà văn bộc lộ quan niệm nghệ thuật của mình thông qua đó, có thể là quan niệm về cái đẹp, cái bi, về khát vọng sống, về những giá trị nhân văn sâu sắc.

4.3. Không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “Mùa xa nhà” của Nguyễn Thành Nhân

Trong “*Mùa xa nhà*”, Nguyễn Thành Nhân đã khéo léo sử dụng các loại không gian khác nhau để phản ánh sự tàn khốc của chiến tranh, nỗi đau mất mát và những giá trị nhân văn vượt lên trên lằn ranh của xung đột. Không gian nghệ thuật trong tác phẩm ngoài việc đóng vai trò là bối cảnh, nó còn là “*phương tiện*” để tác giả tái hiện hiện thực, khắc họa tâm trạng nhân vật và rộng lớn hơn là bày tỏ khát vọng hòa bình, thấu hiểu giữa các dân tộc. Trong tác phẩm, tác giả đã miêu tả không gian nghệ thuật theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Đầu tiên là *không gian tự nhiên*, mà tiêu biểu là rừng núi Campuchia. Trong “*Mùa xa nhà*” thì nơi đây được tác giả miêu tả một cách sống động và có lẽ chính không gian lúc này đóng vai trò như “*một nhân vật phụ*”, đánh giá thế vì nó đã góp phần tạo nên bầu không khí và cảm xúc cho xuyên suốt câu chuyện. Rừng núi Campuchia hiện lên với những đặc điểm nổi bật, phản ánh sự tương phản giữa vẻ đẹp tự nhiên và sự khốc liệt của chiến tranh. Rừng núi nơi đất Campuchia được miêu tả vừa hùng vĩ, vừa khốc liệt. Những cánh rừng yên tĩnh với tiếng gió âm u, hoa mai vàng rực, hay tiếng chim hót véo von mang lại cảm giác bình yên,... Tưởng chừng bình yên là thế, nhưng nơi rừng ấy cũng là nơi ẩn chứa nguy hiểm với “*mìn bẫy*”, “*xác chết*” và “*những trận đánh bất ngờ*”. Hình ảnh “*cánh rừng quá lặng lẽ buồn rầu*” (tr.33) với “*những cánh khô rắng rắc vụn người*” (tr.33) đã phản ánh sự tĩnh lặng đầy ám ảnh. Hình ảnh ấy lại tương phản với những khoảnh khắc sống động như khi Soun hái nấm, rừng trở nên “*mỉm nụ cười hớn hở*” (tr.320) với “*hoa cỏ rung rinh*” (tr.320). Ngoài ra với nghệ thuật miêu tả không gian tĩnh tế như vậy, hình ảnh về một khu rừng núi còn thay đổi theo tâm lý và cảm xúc của nhân vật. Khi Huy nhớ quê, rừng trở nên u buồn, thiếu sức sống, không có dấu hiệu mùa xuân. Ngược lại, khi Soun bước vào rừng, không gian trở nên thân thiện, sống động, như những bụi cỏ “*nũng nịu*” hay hoa linh lan “*tỏa hương ngào ngạt*” (tr.320). Sự gắn bó này giúp làm nổi bật trạng thái tâm lý của nhân vật, từ nỗi nhớ quê đến tình yêu trong sáng.

Trong tác phẩm, không gian về thiên nhiên nơi rừng núi Campuchia còn được tác giả miêu tả như một không gian tràn đầy sức sống, nơi thiên nhiên thể hiện sự bền bỉ và khả năng tái sinh bất chấp hoàn cảnh khốc liệt. Sau những cơn mưa đầu mùa, cây cối trong rừng “*xum xuê xanh tốt lại*”, “*măng le và măng tre gai nhú lên tua tua*”,... (tr.317). Những hình ảnh này cho thấy được tác giả đã tái hiện một khung cảnh thiên nhiên tươi mới và chính thiên nhiên ấy là biểu trưng cho sự

sống mãnh liệt, luôn tìm cách vươn lên dù trong điều kiện khó khăn của chiến tranh. Ngoài ra, rừng còn là nơi cung cấp nguồn sống cho cả người dân và người lính “*những ngọn rau muống và cải củ góc đầu vườn ra đón nắng*” (tr.187), chính những chi tiết đó đã thể hiện nỗ lực của các chiến sĩ trong việc cải thiện cuộc sống, biến rừng từ một nơi hoang dã thành không gian sinh tồn. Hay những hoạt động như “*câu cá, mò chem chép, hay hái nấm*” (tr.281). Qua đó cho thấy rừng là nơi nuôi dưỡng con người, mang lại niềm vui và hy vọng giữa những ngày tháng gian khổ. Không gian rừng cũng gắn liền với những khoảnh khắc bình yên, nơi người lính tìm thấy sự an ủi và kết nối với thiên nhiên. Chẳng hạn, tiếng chim họa mi hót véo von trong đêm “*như những khúc ca êm dịu dịu len lén rót vào tai những người đang thiếp ngủ, mang về những giấc mơ đẹp, an bình*” (tr.282). Những hình ảnh này biến rừng thành một nơi trú ẩn tinh thần, nơi người lính có thể tạm quên đi khói lửa chiến tranh và tìm lại cảm giác thanh thản, gần gũi với thiên nhiên.

Ngoài việc sử dụng nghệ thuật miêu tả không gian tự nhiên một cách chân thật và độc đáo thì trong tác phẩm, tác giả còn mang đến một không gian xã hội nơi những người lính tình nguyện dừng lại sinh hoạt và nghỉ ngơi. Chính không gian nơi đây cũng đã phần nào khắc họa được lối sống sinh hoạt của người lính cũng như nét văn hóa của người dân Campuchia. Đó là “*không gian phum làng*” và “*các đơn vị quân đội*” là trung tâm của câu chuyện và thông qua đó đã càng thể hiện rõ nét mối quan hệ giữa người lính Việt Nam và người dân Khmer. Không gian phum làng trong “*Mùa xa nhà*” được Nguyễn Thành Nhân miêu tả như một bức tranh sinh động về cuộc sống bình dị của người dân Khmer, với những hình ảnh quen thuộc như cây dừa cao vút, nhà sàn đơn sơ, và hoạt động trong cuộc sống sinh hoạt đời thường như giã gạo, hái nấm, hay dệt vải. Không gian nơi này được biết đến là nơi sinh sống, không gian là trung tâm của đời sống văn hóa và tinh thần, mang lại cảm giác thân thuộc và ấm áp cho cả người dân Khmer và những người lính Việt Nam xa quê. Trong bối cảnh chiến tranh, phum làng trở thành không gian của tình cảm quân dân sâu sắc, nơi người lính Việt Nam được người dân Khmer chào đón và xem như con cháu, anh em. Sự gắn bó này được thể hiện qua những chi tiết chân thực, như khi dân làng mang tặng bộ đội những giỏ nấm, trái cây, hay những bát chè đậu nấu bằng nước dừa. Ngược lại, các chiến sĩ cũng giúp dân làng tạo nên một mối quan hệ tương hỗ đầy ý nghĩa. Những hành động này đã thể hiện lòng biết ơn của người dân Khmer đối với sự hy sinh của bộ đội Việt Nam trong việc giúp họ thoát khỏi chế độ Khmer Đỏ, bên cạnh đó còn cho thấy khát vọng chung về một cuộc sống hòa bình và đoàn kết. Không gian phum làng còn là nơi lưu giữ những khoảnh khắc nhân văn, nơi tình người vượt qua rào cản ngôn ngữ và văn hóa. Chẳng hạn, hình ảnh Soun - cô gái Khmer trẻ tuổi mang cơm cho Huy và các đồng đội, là những minh chứng sống động cho sự kết nối giữa hai dân tộc. Những chi tiết này biến phum làng thành một biểu tượng của lòng nhân ái và sự đoàn kết, nơi chiến tranh không thể hoàn toàn phá hủy những giá trị tốt đẹp của con người.

Ngoài việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật để miêu tả và khắc họa về không gian thiên nhiên, không gian sinh hoạt hay không gian văn hóa thì ở đây tác giả còn miêu tả một không gian khác cũng góp phần làm nổi bật câu chuyện đó chính là “*không gian tâm lý*”. Theo Phạm Ngọc Hiền (2014, tr.131), không gian tâm lý là “*loại không gian cảm tính mang tâm trạng, tư tưởng của nhân vật và tác giả*”. Có thể thấy đây là loại không gian được thể hiện qua những hồi tưởng, suy nghĩ của tác giả hay của nhân vật, tuy nhiên nếu sự vật mang tính khách quan và không mang dấu ấn tâm trạng thì cũng không nên xem là không gian tâm lý. Qua đó có thể thấy không gian tâm lý không thể được nhìn thấy bằng mắt thường như không gian vật lý mà chỉ có thể cảm nhận thông qua tác giả hay nhân vật trong câu truyện bằng một góc nhìn chủ quan. Trong tác phẩm, “*không gian tâm lý*” được thể hiện rất rõ và chân thật thông qua nhân vật Huy, chính tác giả đã thông qua nhân vật này để khắc họa cho người đọc thấy được về hình ảnh về một người lính mang trong mình nhiều suy tư và trăn trở thông qua những đoạn hồi tưởng, nhật ký và lá thư của nhân vật Huy, phản ánh nỗi đau, sự mất mát và khao khát tình yêu, quê hương.

Có thể thấy rất rõ một trong những biểu hiện nổi bật của “*không gian tâm lý*” trong “*Mùa xa nhà*” đó chính là những đoạn hồi tưởng về quê hương, cụ thể là Sài Gòn. Ký ức ấy xuất hiện như một nơi trú ẩn tinh thần giữa khung cảnh chiến tranh căng thẳng và khốc liệt ở Campuchia. Qua dòng hồi tưởng của Huy, người đọc được chiêm nghiệm những hình ảnh đầy sức gợi: “*chợ tết tưng*

bừng, nhộn nhịp, với đủ hoa trái, sắc màu” (tr.36). Chính những chi tiết này đã tái hiện không khí lễ hội vô cùng độc đáo và còn là biểu tượng của sự sống, của hy vọng - một đối lập trực diện với chiến trường, nơi cái chết hiện diện mỗi ngày. Không gian ký ức vì thế không đơn thuần là bối cảnh được tái hiện, mà còn là nơi chôn của cảm xúc, của nhu cầu được trở về với những giá trị nhân bản. Huy nhớ về Sài Gòn như một miền hạnh phúc đã mất, từ đó tạo nên chiều sâu cho hình tượng người lính – một con người biết nhớ, biết yêu, biết tiếc nuối và khao khát *“Ôi, quê nhà! Nhớ làm sao những con đường, những khu chợ hoa chợ tết tràn ngập người qua kẻ lại... hương thơm của muôn hoa, hương vị ngọt ngào của trái cây, bánh mứt, hương tóc của một ai đó vừa đi qua thoảng lại”* (tr.37). Không gian tâm lý trong tác phẩm không dừng lại ở việc nhớ quê nhà, ở đây không gian tâm lý còn là chỗ để trở thành nơi chứa chứa nỗi đau. Những trang nhật ký, lá thư Huy viết về cái chết của đồng đội và đặc biệt là của Soun trở thành bằng chứng cho một nội tâm tan vỡ. Những dòng nhật ký như: *“Soun ơi, em đi đâu mà me ngồi đây khóc ngất nhớ em”* (tr.321). Qua đó tác giả đã khắc họa không gian tâm lý mang màu sắc bi kịch và ám ảnh. Chi tiết me - tức mẹ của Soun được tác giả đưa vào qua lời kể của Huy cũng cho thấy sự đồng cảm văn hóa và nhân văn giữa hai dân tộc. Từ đó, không gian tâm lý mang tính cá nhân và chính không gian tâm lý đã mở rộng ra thành không gian của sự cảm thông và kết nối con người vượt biên giới chiến tranh.

Không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết *“Mùa xa nhà”* đã được Nguyễn Thành Nhân xây dựng một cách tinh tế và đa chiều, bắt đầu từ từ không gian tự nhiên của rừng núi Campuchia cho đến không gian xã hội của phum làng nơi mà không gian sinh hoạt cũng như văn hóa được tác giả khắc họa vô cùng độc đáo và cuối cùng đó chính là không gian tâm lý. Những nghệ thuật miêu tả không gian trong tác phẩm đã góp phần làm rõ những suy tư và hành động của thế giới nhân vật, phản ánh hiện thực chiến tranh, truyền tải thông điệp về tình người, sự mất mát và khát vọng hòa bình. Tác phẩm là một bức tranh sống động về những năm tháng xa nhà của người lính Việt Nam, nơi họ vừa chiến đấu, vừa yêu thương, và vừa học cách đối diện với những vết thương lòng không bao giờ lành.

4.4. Thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “Mùa xa nhà” của Nguyễn Thành Nhân

Đồng hành cùng *“không gian nghệ thuật”* thì *“thời gian nghệ thuật”* trong *“Mùa xa nhà”* cũng được tác giả khai thác, tái hiện với nhiều khía cạnh khác nhau. Đồng hành cùng *“không gian nghệ thuật”*, thời gian nghệ thuật trong *“Mùa xa nhà”* được Nguyễn Thành Nhân tổ chức như một hệ thống phức hợp, đa tầng và giàu ý nghĩa biểu đạt. Thời gian không chỉ đóng vai trò làm nền cho câu chuyện mà còn trở thành phương tiện quan trọng để nhà văn khắc họa chiến tranh, con người và đời sống nội tâm của người lính. Có thể nhận diện trong tác phẩm bốn dạng thời gian chủ yếu: thời gian lịch sử, thời gian phi tuyến, thời gian tâm lý và thời gian mang tính biểu tượng. Các dạng thời gian này vừa tồn tại độc lập, vừa đan cài, bổ sung cho nhau, tạo nên chiều sâu tự sự đặc trưng của tiểu thuyết.

Trước hết, thời gian có thể thấy rõ nhất chính là thời gian và bối cảnh lịch sử, bởi lẽ hiện thực lịch sử thì không ai thay đổi được nó và trong chính tác phẩm cũng đã phần này cho người đọc “chứng kiến” lịch sử qua “lăng kính” câu chuyện. Thời gian lịch sử ở đây được xem là những năm tháng người lính Việt Nam tình nguyện tham gia chiến đấu trên đất Campuchia. Đây được xem là một mốc thời gian mang tính khách quan, tuy nhiên nhìn theo hướng khách quan là vậy. Tuy nhiên, Nguyễn Thành Nhân không tái hiện theo lối ghi chép sự kiện một cách thông thường, mà thông qua chính những nhân vật trong tác phẩm những người lính trẻ như Huy, Chí Phèo, Trường,... đang sống trong dòng thời gian chảy dằng dặc của chiến tranh và chia cắt. Thứ hai là thời gian tâm lý, được cảm nhận qua trạng thái tinh thần của nhân vật. Thời gian không còn được đo bằng ngày tháng khách quan mà bằng cảm giác chủ quan của con người trong chiến tranh. Có thể thấy dòng thời gian này vừa mang tính xác tín lịch sử, vừa được Nguyễn Thành Nhân *“nội tâm hóa”*, trở thành một chất liệu để nhân vật có thể vừa suy tư và vừa chiêm nghiệm về chính khoảng thời gian nơi đây, có thể đó là những nhớ thương, lo âu, buồn vui, hờn dỗi.... Mỗi năm trôi qua, mỗi mùa chuyển tiếp, được tác giả miêu tả là chuyển biến của thiên nhiên mà còn là mốc dấu cảm xúc: *“Vây là sắp tới cái Tết xa nhà lần thứ bốn... Mẹ kiếp! Tết với nhất gì ở cái rừng khô này”* (tr.36) hay *“Ngày mai đã là Tết rồi. Huy đưa mắt lướt qua những khóm cây mọc thưa, qua trắng cỏ trống, hướng tới*

cụm rừng dày âm u xanh thẫm phía xa. Chẳng có gì báo hiệu cho mùa xuân cả! Mùa xuân ắt là đã lạc đường không tới được nơi đây” (tr.36) những câu nói câu nói tưởng chừng như để chiêm nghiệm, đùa giỡn hay trách móc, nhưng nếu nhìn một cách tổng thể thì câu nói đó của Chí Phèo hay Huy đó chính là cả một sự suy ngẫm về khoảng thời gian chiến tranh nơi đây.

Khác với thời gian lịch sử hay thời gian mà tác giả miêu tả một cách khách quan, thời gian tâm lý trong “*Mùa xa nhà*” của Nguyễn Thành Nhân được cảm nhận qua lăng kính trạng thái tinh thần của các nhân vật trong tác phẩm, chính thời gian tâm lý đã phản ánh sâu sắc nội tâm phức tạp và những biến đổi cảm xúc trong bối cảnh chiến tranh. Thời gian tâm lý trong tác phẩm không phải là một dòng chảy tuyến tính mà chính thời gian này đã trở thành những trải nghiệm mang tính chủ quan, những nhân vật trong tác phẩm chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ tâm lý buồn bã, trăn trở, nhớ nhung hay rối loạn của nhân vật. Điều này làm nổi bật cảm giác trống rỗng, sự mắc kẹt giữa chiến tranh, ký ức quá khứ và thực tại khắc nghiệt. Trong chương một, tác giả miêu tả thời gian qua cảm nhận của nhân vật Huy trong những ngày cận Tết ở rừng: “*Những ngày cận Tết ở rừng trôi qua chậm chạp. Buổi sáng kéo dài. Buổi trưa lê thê. Buổi chiều đến uể oải, đi dửng dưng. Và đêm như không bao giờ hết*” (tr.33). Hình ảnh này cho thấy được thời gian gian trong tác phẩm tác giả không những thể hiện sự chậm rãi mà tác giả cho thấy được sự phản ánh về một trạng thái tâm lý uể oải, trống rỗng của Huy khi xa quê, đối diện với sự tĩnh lặng và buồn bã của cánh rừng. Thời gian dường như bị kéo giãn, trở nên nặng nề, khiến nhân vật cảm thấy bị mắc kẹt trong một không gian và tâm trạng không lối thoát. Cảm giác bị bào mòn bởi thời gian càng được nhấn mạnh khi Huy đối diện với nỗi nhớ quê hương và những ký ức cá nhân. Chẳng hạn, khi nghĩ về không khí Tết ở Sài Gòn, Huy tưởng tượng: “*Chợ tết chắc cũng đang vào lúc tưng bừng, nhộn nhịp, với đủ hoa trái, sắc màu*” (tr.36). Sự tương phản giữa ký ức rực rỡ về quê nhà và thực tại ảm đạm của rừng sâu càng làm thời gian tâm lý trở nên nặng nề, như một vòng lặp của nỗi nhớ và sự cô đơn. Thời gian không tiến triển mà dường như chìm trong tâm trí nhân vật, bị kìm hãm bởi những cảm xúc không thể giải tỏa.

Bên cạnh đó, tác phẩm còn triển khai thời gian phi tuyến, chủ yếu thông qua kỹ thuật hồi tưởng. Câu chuyện không vận động theo trật tự “trước – sau” đơn thuần mà thường xuyên đan xen giữa hiện tại chiến trường và quá khứ quê nhà. Nói xa hơn với góc nhìn khác từ hậu hiện đại, liệu trong tác phẩm ta có thể tìm thấy vài dấu hiệu để hỗ trợ giả thuyết: tác giả có mờ hóa thời gian nghệ thuật theo cái nhìn hậu hiện đại. Đây cũng là một hướng nghiên cứu khác có thể khai thác, ở đây chúng tôi chỉ bàn luận thêm. Trong tác phẩm, chúng tôi thấy có “độ lùi” thời gian cho phép tác giả nhìn lại, chiêm nghiệm điều này để tạo ra không gian thời gian nghệ thuật không còn thuần tuyến tính. Có ý kiến lại cho rằng đó là “thuốc phim quay chậm” bởi lẽ thời gian nghệ thuật không trôi đều, có lúc ngưng lại hoặc chậm lại để cho cảm xúc, hoài niệm được thể hiện. Một điểm nhìn khá mới là “cảnh vật” – “thời gian” – “tâm trạng” được kết hợp khá lạ. Và thời gian trong tiểu thuyết lúc này, dường như chúng tôi thấy “thời gian nghệ thuật” như bị “xoá mờ” ranh giới giữa quá khứ và hiện tại (hiện tại đọc được là ký ức, quá khứ được cảm nhận như đang hiện tại).

Quay lại vấn đề, có thể thấy tác giả đã làm nổi bật thời gian trong tác phẩm với một kết cấu thời gian phi tuyến tính, sự phi tuyến tính ấy được thể hiện qua kỹ thuật hồi tưởng cùng với đó là sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại. Thời gian trong tác phẩm không chỉ đơn thuần là “ngày tháng chiến đấu – trở về” mà là một cấu trúc linh hoạt khi chuyện kể qua hồi tưởng, từ cái nhìn của người viết sau chiến tranh. Tiêu biểu là Huy là nhân vật chính trong câu truyện được biết là người kể chuyện đồng thời là người sống trong dòng ký ức, nhân vật này thường xuyên có những “chuyến trở về nội tâm”, nơi anh hồi tưởng những ký ức về mẹ hay em gái khi “*Huy nhớ bé út, nhớ con đường, nhớ những đêm giao thừa*” (tr.51). Hay có đó là những mùa Tết ở quê nhà, những lần đi học, đi tắm sông, trốn học bắt còng... “*Huy nhớ những đêm giao thừa... lư hương trên bàn thờ tổ tiên được đốt lên, mùi trầm hương ngan ngát...*” (tr.51). Thời gian mà nhân vật Huy kể lại trong tác phẩm chính là hiện tại (đêm giao thừa ở rừng), nhưng thời gian lại được mô tả lại là chuỗi thời khắc từ nhiều năm trước. Cấu trúc kể chuyện như vậy cho thấy sự xáo trộn có chủ đích trong tác phẩm giúp nhân vật hiện tại hóa ký ức, đưa quá khứ sống dậy như thể đang hiện hữu trước mắt mình. Chính mốc thời gian trong quá khứ đã tạo ra cảm giác vừa nghẹn ngào vừa day dứt đây có thể xem

là một đặc điểm của lối tự sự trữ tình trong văn học thời chiến. Việc xen kẽ vùng nhớ – thực tại, cái xa – cái gần (nhà – chiến trường) làm cho “*thời gian nghệ thuật*” trở nên méo mó, đa chiều, nói dễ hiểu là chiến trường là hiện tại của nhân vật nhưng đã là quá khứ của tác giả còn nhà là hiện thực trước và là ước vọng sau.

Cuối cùng, “*Mùa xa nhà*” còn xây dựng thời gian mang tính biểu tượng, kết tinh trong hình ảnh “mùa”, không phải ngẫu nhiên mà tiểu thuyết mang tên “*Mùa xa nhà*”. Mùa ở đây được biết đến không chỉ là thời gian tự nhiên (mùa khô, mùa mưa), mà còn mang ý nghĩa biểu tượng: mùa trưởng thành, mùa chia ly, mùa hồi tưởng, mùa mất mát,... “*Mùa xa nhà của anh – đã lần lượt bỏ anh mà đi mãi*” (tr.335). Mỗi “mùa” trong tác phẩm là một giai đoạn cảm xúc, là dấu mốc sinh tồn trong đời sống người lính. “*Mùa này, trong những khu vườn ngoại ô, mai đã được bung lên cho vào chậu... Chợ Tết chắc cũng đang vào lúc tung bừng...*” (tr.36). “Mùa” không phải là hiện thực, mà “mùa” là nơi lưu giữ những ký ức đẹp đẽ, trở thành biểu tượng thi pháp cho thời gian mềm dẻo, uốn lượn theo cảm xúc khi “*Đêm giao thừa xa nhà xa quê đầu tiên của Huy đang chậm chậm trôi qua, vô tình không biết nó đã mang về cho Huy biết bao suy nghĩ, biết bao cảm xúc vui buồn, nhớ thương lẫn lộn*” (tr.38). Mỗi mùa như thế là một khúc nhạc trầm buồn, nhấn mạnh sự lặp lại của chia ly và hy vọng.

Thời gian trong “*Mùa xa nhà*” được biết đến là công cụ tổ chức câu chuyện, là một phạm trù biểu đạt mang tính mỹ học sâu sắc. Bằng cách linh hoạt tổ chức thời gian lịch sử, thời gian phi tuyến, thời gian tâm lý và biểu tượng “mùa”, Nguyễn Thành Nhân đã tạo nên một không gian tự sự giàu sức gợi, giúp người đọc cảm nhận được độ sâu của chiến tranh ở mặt trận và cả trong ký ức, trong linh hồn con người.

5. Kết luận và hướng phát triển

Qua phân tích không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*”, có thể thấy Nguyễn Thành Nhân đã xây dựng bối cảnh chiến tranh biên giới Tây Nam một cách sinh động và đa chiều. Tác giả khéo léo khai thác không gian thiên nhiên, không gian xã hội và không gian tâm lý, đồng thời tổ chức thời gian linh hoạt, kết hợp thời gian hiện thực, thời gian hồi tưởng và nhịp điệu tự nhiên. Sự kết hợp này không chỉ phản ánh chân thực hiện thực chiến tranh mà còn khắc họa sâu sắc nội tâm nhân vật, nỗi nhớ nhà, khát vọng hòa bình và những giá trị nhân văn. Nhờ vậy, tiểu thuyết vừa giàu tính hiện thực, vừa mang chiều sâu tâm lý và nghệ thuật, tạo nên dấu ấn riêng trong văn học Việt Nam về đề tài chiến tranh.

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số hướng phát triển nhằm làm phong phú hơn việc khảo sát không gian và thời gian nghệ thuật trong văn học nói chung và trong sáng tác của Nguyễn Thành Nhân nói riêng, đặc biệt là đối với tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*”. Trước hết, nghiên cứu có thể mở rộng để phân tích toàn diện không gian và thời gian nghệ thuật trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác của tác giả, từ tiểu thuyết đến truyện ngắn. Thứ hai, việc so sánh yếu tố không gian và thời gian trong tác phẩm của Nguyễn Thành Nhân với các tác giả khác cũng sẽ giúp làm rõ những đặc điểm thi pháp riêng và giá trị nghệ thuật độc đáo của ông. Thứ ba, đối với tiểu thuyết “*Mùa xa nhà*”, nghiên cứu tiếp theo có thể so sánh chi tiết với các tác phẩm cùng đề tài, từ đó đánh giá sâu hơn về cách xây dựng không gian và thời gian, cũng như thông điệp nhân văn mà tác phẩm gửi gắm. Những hướng nghiên cứu này sẽ góp phần mở rộng hiểu biết về nghệ thuật kể chuyện và tổ chức thời gian – không gian trong văn học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Việt Thắng (2000), *Bàn về tiểu thuyết*. NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
2. Bùi Thanh Thảo (2016), *Thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn yêu nước ở đô thị miền Nam 1965 – 1975*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, (46), 1-6.
3. Đoàn Tiến Dũng (2010), *Không gian và thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp* (Luận văn Thạc sĩ). Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Đào Thị Cúc (2010), *Không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Lê Lựu* (Luận văn Thạc sĩ). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

5. Hoàng Thị Hà (2015), Thời gian, không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Chân trời mùa hạ của Hữu Phương (Khóa luận tốt nghiệp). Trường Đại học Quảng Bình.
6. Nguyễn Minh Hải (2009), Thời gian và không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết sống mòn của Nam Cao (Luận văn tốt nghiệp). Trường Đại học Cần Thơ.
7. Nguyễn Thảo My (2018), Thời gian và không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết Đôi bạn của Nhất Linh (Khóa luận tốt nghiệp). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
8. Nguyễn Thành Nhân (2019), Mùa xa nhà (Tái bản lần 3). Nhà xuất bản Trẻ
9. Nguyễn Chí Sỹ (2022), Không gian nghệ thuật trong sáng tác của Phi Vân từ góc nhìn văn hóa. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, 58(4), 214-222.
10. Phạm Hồng Lan (2009), Không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết hiện thực 1930 – 1945 (Luận án Tiến sĩ). Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
11. Phạm Ngọc Hiền (2014), Khái luận Thi pháp học (Tổng kết báo cáo Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, mã số TL 2013 – 02). Trường Đại học Sài Gòn.
12. Phạm Khánh Duy (2021), Dấu ấn văn hóa Campuchia trong tiểu thuyết Mùa xa nhà của Nguyễn Thành Nhân. Tạp chí khoa học - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, số 18 - 11/2021, 65-74.
13. Phạm Khánh Duy (2022), Môi trường thiên nhiên trong một vài tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam nhìn từ phê bình sinh thái. Tạp chí Đại học Hạ Long, số 04 (2022), 49 – 59.
14. Phạm Khánh Duy (2022), Hình tượng con người trong tiểu thuyết về chiến tranh biên giới Tây Nam nhìn từ lý thuyết phân tâm học. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 11(6), 76-86.
15. Phạm Thị Minh Lương (2024). Không gian và thời gian nghệ thuật trong tiểu thuyết “Giông tố” của Vũ Trọng Phụng. Tạp chí Đại học Hạ Long, số 13 (06/2024), 101 – 107.
16. Trần Đình Sử (2017), Dẫn luận thi pháp học văn học. NXB Đại học sư phạm. Hà Nội
17. Võ Minh Nghĩa (2021), Không gian và thời gian nghệ thuật trong một số truyện ngắn của Trần Thanh Cảnh dưới góc nhìn Phân tâm học. Tạp chí Khoa học & Công nghệ, số 14, tr. 90-95.